TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2022
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc;

2. Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26/5/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 338/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hồ T T P, sinh năm: 1988 (có mặt); HKTT: 155A, ấp Tân Thành, xã H T, huyện L V, tỉnh Đ T; Tạm trú: 60A, ấp Tân Thuận A, xã T D, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. *Bị đơn:* Tăng H N, sinh năm: 1985 (vắng mặt).; HKTT: 155A, ấp Tân Thành, xã H T, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các lời khai có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Hồ T T P trình bày:

Năm 2005, Hồ T T P và Tăng H N quen biết nhau do mai mối và vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 09/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H T, huyện L V, tỉnh Đ T; Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải vả, anh Nhật không lo làm ăn, nợ nần, hay rượu chè, không lo lắng gì cho gia đình và các con, vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay, hiện nay vợ chồng không thể hàn gắn được. Hồ T T P thấy không còn khả năng đoàn tụ, Hồ T T P nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Tăng H N.

Về con chung vợ chồng có 02 con chung tên Tăng T T, sinh ngày 30/5/2006 và Tăng T Th, sinh ngày 27/8/2018. Hồ T T P yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu Tăng H N cấp dưỡng.

Về tài sản chung Hồ T T P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung Hồ T T P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Tăng H N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hồ T T P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa Hồ T T P với Tăng H N, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H T, huyện L V, tỉnh Đ T cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Tăng H N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa Hồ T T P và Tăng H N có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá

trình chung sống Hồ T T P và Tăng H N có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cự cãi, Tăng H N không quan tâm vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Tăng H N thường hay uống rượu say xỉn, không lo làm ăn nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Hồ T T P nhất quyết xin ly hôn. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho Tăng H N, Tăng H N biết Hồ T T P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng Tăng H N không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Hồ T T P vẫn nhất quyết yêu cầu ly hôn với Tăng H N, xét thấy mâu thuẫn của Hồ T T P với Tăng H N ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Hồ T T P là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là tên Tăng T T, sinh ngày 30/5/2006 và Tăng T Th, sinh ngày 27/8/2018, hiện 02 con đang sống chung với Hồ T T P, chị Hồ T T P yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con. Hồ T T P trực tiếp nuôi con, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét điều kiện, nguyện vọng của con, Hồ T T P đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của Hồ T T P là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tăng H N không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Hồ T T P không yêu cầu Tăng H N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Hồ T T P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Hồ T T P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Hồ T T P. Hồ T T P được ly hôn với Tăng H N.

2. Về con chung và cấp dưỡng:

Hồ T T P được tiếp tục nuôi con tên Tăng T T, sinh ngày 30/5/2006 và Tăng T Th, sinh ngày 27/8/2018. Tăng H N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hồ T T P và các thành viên trong gia đình không được cản anh Tăng H N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Hồ T T P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006110, ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2022). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã H T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền